

Số: **259** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024
của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 10, 10 tháng và
nhiệm vụ trọng tâm 02 tháng cuối năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Trong tháng 10, UBND tỉnh tiếp tục bám sát các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để tiếp tục triển khai nghiêm túc các kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, các chỉ thị, quyết định, kế hoạch của tỉnh đã ban hành. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Tổ chức rà soát, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có biện pháp bình ổn giá cả thị trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; quốc phòng, an ninh, được bảo đảm.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 10, 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 năm 2024 ước tăng 1,46% so với tháng trước¹; tăng 10,87% so với tháng cùng kỳ². Lũy kế 10 tháng năm 2024, Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước giảm 1,61% so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ, như: Thép ước tăng 22,9%; sợi ước tăng 33,7%; giày da ước tăng 28,4%; tinh bột mỳ ước tăng 12,2%; bia các loại ước tăng 6,5%; điện thương phẩm ước tăng 13,9%... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm: Sản phẩm lọc dầu ước giảm 12%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước giảm 7%; điện sản xuất ước giảm 15,6%; cuộn cảm ước giảm 10,2%;...

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

¹ Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 1,08%; sản xuất và phân phối điện tăng 30,96%; cung cấp nước và quản lý rác thải tăng 2,03%; khai khoáng giảm 12,9%.

² Tất cả các ngành cấp I đều có sự gia tăng chỉ số sản xuất công nghiệp, cụ thể: Ngành khai khoáng tăng 41,6%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,85%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,69% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý, xử lý rác thải, nước thải tăng 35,58%.

- Nông nghiệp:

+ *Về trồng trọt*: Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào chăm sóc lúa mùa, ngô, các loại cây rau đậu và cây công nghiệp ngắn ngày; đã gieo sạ xong 1.273 ha lúa mùa, giảm 0,5% so với cùng thời điểm năm trước; 1.033 ha ngô, giảm 0,8%; 30,5 ha khoai lang, giảm 2,9%; 70,2 ha lạc, giảm 5,8%; các loại sâu tơ, sâu khoang, sâu keo mùa thu, sâu xanh da láng, bọ phấn... gây hại cho các loại rau màu; bệnh khảm lá virus hại sắn gây hại 5.736 ha; tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp để phòng trừ ngay từ đầu vụ, theo dõi kịp thời xử lý để hạn chế thiệt hại về năng suất, tránh lây lan ra diện rộng.

+ *Về chăn nuôi*: Việc phát triển đàn gia súc (trâu, bò) còn hạn chế do tiêu thụ khó khăn, đàn lợn giảm do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi, đàn gia cầm giảm nhẹ; ước tính đến cuối tháng 10, đàn trâu giảm 1,4%, đàn bò giảm 1,0%, đàn lợn giảm 4,8%; đàn gia cầm giảm 0,1%.

- *Lâm nghiệp*: Trong tháng 10, mưa nhiều nên người dân tích cực trồng mới rừng trên những diện tích keo đã khai thác, ước đạt 3.514,7 ha, tăng 2,1% so với cùng kỳ; tính chung 10 tháng, diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 23.068,4 ha, tăng 9,1%. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước tăng 9,5% so với cùng kỳ; tính chung 10 tháng, tăng 13,3%. Trong tháng, đã tổ chức 46 đợt truy quét, 49 đợt kiểm tra, 283 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 5 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; qua đó, thu nộp ngân sách 83,5 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 600 đợt truy quét, 621 đợt kiểm tra, 2.589 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phát hiện 131 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách 1.243,8 triệu đồng. Xảy ra 5 vụ cháy rừng với 16,6 ha, tăng 9,7 ha so với cùng kỳ; 25 vụ phá rừng với tổng diện tích thiệt hại 4,9 ha, tăng 6 vụ so với cùng kỳ.

- *Thủy sản*: Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 16.305,8 tấn, tăng 1,6% so với tháng cùng kỳ³ năm trước. Lũy kế 10 tháng, sản lượng thủy sản đạt 255.856 tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: Sản lượng khai thác ước đạt 248.970 tấn, tăng 1,9%, sản lượng nuôi trồng ước đạt 6.885,9 tấn, giảm 7,4%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 tăng nhẹ với 0,03% so với tháng trước, tăng 2,49% so với tháng cùng kỳ năm trước. Bình quân 10 tháng, CPI tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước đạt 6.455 tỷ đồng, giảm 0,15% so với tháng trước và tăng 7,19% so với tháng cùng kỳ năm trước; lũy kế 10 tháng ước đạt 64.395 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt 83,8% so với kế hoạch năm.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 10 ước đạt 262 triệu USD, giảm 11,2% so với tháng trước⁴ và tăng 19,8% so với tháng cùng kỳ năm trước; lũy kế 10 tháng ước đạt 2.427 triệu USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ và đạt 97,1% kế hoạch năm.

³ Trong đó: Sản lượng khai thác tăng 1,4%; sản lượng nuôi trồng tăng 5,0%.

⁴ Nguyên nhân do các doanh nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng.

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 10 ước đạt 388 triệu USD, tăng 13,5% so với tháng trước và giảm 13,8% so với tháng cùng kỳ năm trước; lũy kế 10 tháng ước đạt 3.827 triệu USD, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước và vượt 3,4% kế hoạch năm.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 503,8 tỷ đồng, giảm 1,85% so với tháng trước và tăng 26,83% so với tháng cùng kỳ năm trước; lũy kế 10 tháng, ước đạt 4.835,5 tỷ đồng, tăng 15,38% so với cùng kỳ năm trước⁵.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh là 6.902,869 tỷ đồng (bao gồm chi đầu tư phát triển khác là 104 tỷ đồng), trong đó: Vốn ngân sách địa phương 5.045,015 tỷ đồng⁶, vốn ngân sách Trung ương 1.857,854 tỷ đồng⁷.

Ước đến ngày 31/10/2024, giải ngân khoảng 2.303 tỷ đồng, bằng 33,4% kế hoạch vốn giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 1.810 tỷ đồng (35,9%), ngân sách trung ương ước khoảng 492 tỷ đồng (26,5%).

đ) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 10 đạt 2.224 tỷ đồng; lũy kế thu 10 tháng đạt 23.637 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước và bằng 92,5% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 13.162 tỷ đồng⁸, bằng 84,2% so với cùng kỳ và bằng 74,6% dự toán năm; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 10.409 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước và bằng 133,8% dự toán năm.

Chi ngân sách địa phương tháng 10 ước đạt 1.691 tỷ đồng, lũy kế chi 10 tháng ước đạt 10.632 tỷ đồng, bằng cùng kỳ năm trước và bằng 57,2% dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng không cấp mới dự án. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 02 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư; vốn đăng ký 14,11 triệu USD⁹.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng không cấp mới dự án. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 05 dự án được cấp chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 3.013 tỷ đồng¹⁰.

⁵ Trong đó vận tải hành khách tăng 9,49%; vận tải hàng hóa tăng 6,66%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 47,17%.

⁶ Bao gồm: XDCB tập trung là 2.202,415 tỷ đồng, thu SDD là 2.600 tỷ đồng, thu từ XSKT là 112 tỷ đồng và bội chi NSDP là 130,6 tỷ đồng.

⁷ Bao gồm: Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực là 1.003,090 tỷ đồng; đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 290 tỷ đồng; CTMTQG là 534,284 tỷ đồng; Vốn nước ngoài là 30,480 tỷ đồng.

⁸ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 6.614 tỷ đồng, bằng 73,2% so với cùng kỳ và bằng 80,6% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 320,8 tỷ đồng, bằng 37,4% so với cùng kỳ và bằng 12,3% dự toán năm.

⁹ Nhà máy sản xuất nội thất Jaydee Quảng Ngãi của Công ty TNHH Monster Furniture (Singapore – 13,69 triệu USD); Nhà máy bao bì Hengda Việt Nam tại Quảng Ngãi của Công ty TNHH bao bì Hengda Việt Nam (Trung Quốc - 0,41 triệu USD). Đến nay, toàn tỉnh có 73 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký 2.335 triệu USD.

¹⁰ Gồm: (1) Khu dân cư Tịnh Long - Tịnh An 1.681 tỷ đồng; (2) KDC kết hợp chỉnh trang đô thị Phú Thiện 119 tỷ đồng; (3) KDC Hòa Bình 399,6 tỷ đồng; (4) Khu đô thị mới phía Tây đường Phạm Văn Đồng 804,57 tỷ đồng;

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 41 doanh nghiệp¹¹, giảm 31,6% so với tháng cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký là 204,9 tỷ đồng, giảm 13,1% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng, số doanh nghiệp mới thành lập 555 doanh nghiệp¹², giảm 0,5% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 2.775 tỷ đồng, giảm 35,3% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp giải thể 121 doanh nghiệp, tăng 26% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 564 doanh nghiệp, tăng 23,1% so với cùng kỳ; số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 2.418 hồ sơ, chiếm 71,1% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Tài nguyên môi trường

Tổ chức rà soát, chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện theo Quy hoạch tỉnh và việc chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định Luật Đất đai năm 2024; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Điều chỉnh Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025¹³. Ban hành 03 Quyết định triển khai thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai của Chính phủ trên địa bàn tỉnh¹⁴. Tiếp nhận, giải quyết 17 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình; phê duyệt cấp giấy chứng nhận là 04 giấy chứng nhận/04 tổ chức/04 hồ sơ với tổng diện tích 0,51 ha; kiểm tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất 17 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 12 hồ sơ đảm bảo thời gian; 05 hồ sơ đo đạc bản đồ đang trong thời gian thực hiện. Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực của các cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã trong công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai các hoạt động dạy - học năm học 2024-2025; tập huấn dạy học và sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 9, lớp 12; triển khai thực hiện chương trình giáo dục an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ cấp tiểu học năm học 2024-2025; tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học; ban hành Kế hoạch thi chọn học sinh giỏi năm học 2024-2025; ban hành cấu trúc đề thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh năm học 2024-2025; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kì năm học 2024-2025; tăng cường công tác phòng,

(5) Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất Đăng Quang 9,79 tỷ đồng. Lũy kế đến nay có 639 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 396.053 tỷ đồng.

¹¹ 03 Công ty Cổ phần, 08 Công ty TNHH, 30 Công ty TNHH một thành viên.

¹² 39 Công ty Cổ phần, 117 Công ty TNHH, 399 Công ty TNHH một thành viên.

¹³ Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh.

¹⁴ Các Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND; 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 và 38/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024.

chống đuối nước trẻ em trong mùa mưa, lũ; triển khai sử dụng tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; phát động, hưởng ứng cuộc thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” năm 2024; hướng dẫn tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác y tế được quan tâm, chỉ đạo kịp thời; tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; số người mắc sốt xuất huyết là 76 ca, không có ca tử vong; có 107 ca mắc tay chân miệng. Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2024; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể¹⁵, trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm; triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện được 1.474 đơn vị máu.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Thực hiện tốt công tác người có công và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc giải quyết các chế độ trợ cấp đối với người tham gia kháng chiến theo quy định; thực hiện công tác trợ giúp xã hội; hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động và đưa thông tin tuyển dụng lao động của doanh nghiệp đến người lao động. Tiếp nhận và xử lý 215 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài; chấp thuận 07 doanh nghiệp được sử dụng người lao động nước ngoài. Tiếp nhận 267 hồ sơ người có công, thân nhân người có công với cách mạng; đã giải quyết trước hạn 123 hồ sơ. Chỉ đạo tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em tại các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới năm 2024. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác trợ giúp xã hội năm 2024 (đợt II); chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP; quy trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân bom mìn và người khuyết tật và hướng dẫn sử dụng phần mềm đăng ký, quản lý thông tin người khuyết tật, nạn nhân bom mìn cho cán bộ cấp huyện, cấp xã, Trung tâm công tác xã hội.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư; Quyết định về việc Công nhận Khu du lịch cấp tỉnh “Khu du lịch sinh thái Suối Chí”¹⁶; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-

¹⁵ Toàn tỉnh kiểm tra 1.130 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm và nhắc nhở 37 cơ sở.

¹⁶ Quyết định 684/QĐ-UBND ngày 22/10/2024.

KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị; tổ chức 05 đêm biểu diễn văn nghệ tuyên truyền với chủ đề “An toàn giao thông”.

- Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức giải Futsal; hội thi thể thao người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; cử vận động viên tham gia thi đấu giải Vô địch Pencak Silat quốc gia năm 2024.

- Lĩnh vực du lịch: Trong tháng 10 năm 2024, tổng lượt khách ước đạt 85.000 lượt người, giảm 41% so với tháng trước và tăng 70% so với tháng cùng kỳ năm trước. Doanh thu tháng 10 ước đạt 84 tỷ đồng, giảm 38% so với tháng trước và tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được duy trì thường xuyên; tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024¹⁷; tập huấn công tác thông tin đối ngoại và truyền thông chính sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; đánh giá chuyển đổi số cho các đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi¹⁸; tổ chức Tuần lễ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nhằm hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia; Lễ khai trương và phát động cài đặt, sử dụng Ứng dụng di động phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức và người dân trên địa bàn tỉnh. Công tác giám sát an toàn thông tin, vận hành SOC, Nền tảng phòng, chống mã độc tập trung tỉnh, Nền tảng điều phối xử lý sự cố irlab.vn được đảm bảo, không phát hiện sự cố về mất an toàn thông tin mạng.

g) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 20 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 05 nhiệm vụ cấp bộ, 15 nhiệm vụ cấp tỉnh; kiểm tra việc tổ chức ứng dụng sau nghiệm thu¹⁹. Thẩm định công nghệ, thiết bị cho 02 dự án đầu tư trên địa bàn; hướng dẫn 03 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; cấp 02 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện; khảo sát các cơ sở sử dụng thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế. Công nhận 40 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh ngành giáo dục. Tập huấn quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường. Tổ chức kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt, chăn nuôi và công nghệ sinh học.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

¹⁷ Có 12 huyện, thị xã, thành phố tham gia; hơn 200 tuyên truyền viên, 300 công chức, viên chức, đoàn viên thanh niên tham dự.

¹⁸ Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 16/9/2024

¹⁹ Đối với 02 nhiệm vụ: (1) Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng vùng chuyên canh lạc (đậu phộng) trên đất lúa và màu kém hiệu quả theo chuỗi giá trị tại xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; (2) Dự án: Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển chăn nuôi bò lai, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
Dự án “Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”.

Trong tháng 10, tiếp tục thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang²⁰; lũy kế 10 tháng năm 2024, đã thực hiện 213 cuộc thanh tra, kiểm tra²¹; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Kết luận thanh tra còn tồn đọng, để kịp thời có biện pháp khắc phục, tổ chức thực hiện dứt điểm và tổ chức triển khai thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN; việc chấp hành chính sách pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai, hoạt động khai thác cát, đất, đá, sỏi và quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2016 đến năm 2020; thanh tra một số dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong tháng 10, các cơ quan hành chính và lãnh đạo tiếp 38 lượt/38 người/37 vụ việc²²; không có đoàn đông người; lũy kế 10 tháng, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 3.680 lượt/4.097 người/ 3.536 vụ việc, trong đó, có 24 lượt đoàn đông người. Trong tháng tiếp nhận 168 đơn, trong đó có 133 đơn đủ điều kiện xử lý²³; lũy kế 10 tháng, tiếp nhận, xử lý 8.495 đơn, trong đó có 7.011 đơn đủ điều kiện xử lý²⁴.

b) Công tác Tư pháp

Thực hiện thẩm định 16 lượt văn bản quy phạm; kiểm tra 02 văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 16 văn bản quy phạm sau khi ban hành. Kịp thời triển khai, hướng dẫn, thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và nhiệm vụ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về biển, hải đảo; cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về lao động” trên địa bàn tỉnh với 33.439 lượt người tham gia. Tiếp nhận và chuyển xác minh 984 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, trong đó có 885 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 89,93%; cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 1.005 trường hợp; lập 55 bản lý lịch tư pháp.

c) Công tác Nội vụ

Phê duyệt bổ sung danh sách đối tượng tinh giản biên chế năm 2024 cho 03 cơ quan, đơn vị, địa phương²⁵; rà soát, bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện công tác quản lý Hội, các tổ chức phi chính phủ theo quy định. Công tác bổ nhiệm, tuyển dụng, chuyển chuyển, giao phụ trách, điều hành, quyết định nghỉ hưu, thôi việc,... được thực hiện thường xuyên, kịp thời; công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục thực hiện theo kế hoạch; công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, thi đua, khen thưởng được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 19/6/2024 của Chính phủ, Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 08/01/2024 của Tỉnh ủy

²⁰ Kết quả: Có 01 cuộc đã ban hành Kết luận thanh tra 01 phần; 04 cuộc đang dự thảo kết luận và 01 cuộc đang thanh tra trực tiếp.

²¹ Kết quả đã ban hành kết luận đối với 156 cuộc tại 937 tổ chức, cá nhân.

²² Trữ sở Tiếp công dân của tỉnh tiếp 32 lượt/32 người/32 vụ việc; Thanh tra tỉnh tiếp 06 lượt/06 người/06 vụ việc.

²³ Gồm: 32 đơn khiếu nại, 14 đơn tố cáo, 87 đơn kiến nghị, phản ánh.

²⁴ Gồm: 741 đơn khiếu nại, 232 đơn tố cáo, 6.038 đơn kiến nghị, phản ánh.

²⁵ Gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện Minh Long.

Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

d) Công tác Ngoại vụ

Trong tháng 10, có 06 đoàn với 55 lượt cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đi nước ngoài về việc công; tính chung từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh có 16 đoàn với 106 lượt CBCCVC được cấp có thẩm quyền cử đi công tác, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài; hướng dẫn, quản lý 08 đoàn với 23 người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh, tính chung trong 10 tháng năm 2024, có 53 đoàn với 389 lượt người nước ngoài. Các hoạt động đối ngoại, xúc tiến nước ngoài được tổ chức sôi nổi, bằng nhiều hình thức. Trong tháng 10, toàn tỉnh có 04 tàu, 47 ngư dân bị ngăn cản, lấy tài sản và đã đưa được 01 ngư dân về nước. Lũy kế trong 10 tháng năm 2024, toàn tỉnh có 12 tàu và 108 ngư dân bị ngăn cản, lấy tài sản; 13 tàu và 109 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; Tỉnh đã phối hợp với các cơ quan chức năng đề nghị có biện pháp can thiệp, bảo hộ ngư dân, tàu thuyền của tỉnh và sớm đưa ngư dân về nước; đến nay đã về nước 26 ngư dân.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm; giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kết hợp với đấu tranh triệt phá, điều tra, xử lý các vụ việc phức tạp. Tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, thông tin mạng. Ban hành Kế hoạch quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm²⁶. Trong tháng 10 năm 2024, toàn tỉnh đã xảy ra 32 vụ tai nạn giao thông, làm chết 13 người, bị thương 35 người, thiệt hại tài sản khoảng 119 triệu đồng (giảm 09 vụ, giảm 06 người chết, giảm 04 người bị thương so với cùng kỳ).

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10 năm 2024 đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể: Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng tăng so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ; trong 10 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất, nhập khẩu, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều tăng so với cùng kỳ năm trước; sản xuất nông nghiệp ổn định, sản lượng thủy sản tăng; giá cả nhìn chung tương đối bình ổn, không xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Tổ chức thành công Hội nghị "Quảng Ngãi gặp gỡ, tiếp xúc doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh", Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (13/10); Tuần lễ Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024. Công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh và khám

²⁶ Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 30/9/2024.

chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt; các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi, nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân tăng cao; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời, hiệu quả; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được quan tâm đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Nguồn thu tiền sử dụng đất đạt rất thấp; tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) và tình hình đầu tư trong nước khó khăn, không có dự án mới; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số địa phương không tiến triển làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh;...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 02 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Để tiếp tục phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2024, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh và các chỉ đạo của UBND tỉnh trong thời gian qua, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

a) Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tổ chức và điều hành hiệu quả tài chính – ngân sách; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

b) Khẩn trương trình UBND tỉnh cho ý kiến đối với các nội dung trình HĐND tỉnh Khóa XIII tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

c) Rà soát, tập trung triển khai thực hiện hoàn thành tất cả các trong Chương trình công tác trọng tâm Quý IV, cả năm 2024 và các nhiệm vụ phát sinh được Trung ương và Tỉnh giao, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định và không bỏ sót nhiệm vụ.

d) Tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách nhà nước, chống thất thu; chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

đ) Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024, Công điện số 104/CT-ĐT-TTg ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024; chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 2416-KL/TU ngày 15/10/2024 về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh có liên quan trong thời gian qua; quyết tâm đẩy nhanh tiến độ giải ngân trong thời gian đến. Tập trung thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị: Số 08/CT-UBND ngày 26/6/2024 và số 11/CT-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ động ứng phó các tình huống thiên tai trong mùa mưa, bão năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

g) Đảm bảo quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác phòng chống các loại tội phạm; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu UBND tỉnh Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024, xây dựng nhiệm vụ và giải pháp năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025, đảm bảo chất lượng.

- Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong 02 tháng cuối năm 2024.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 và xây dựng, trình cấp có thẩm quyền về dự toán thu, chi ngân sách năm 2025, kế hoạch tài chính 3 năm 2025-2027.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tiếp tục hoàn thiện các Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 còn lại chưa phê duyệt trình thẩm định, phê duyệt.

d) Sở Công Thương tiếp tục tích cực phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Khẩn trương tổ chức triển khai Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến nhiệm vụ định giá đất, tài chính đất đai; tổ chức triển khai thực hiện dự án điều chỉnh Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh để tiếp tục áp dụng đến hết ngày 31/12/2025.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024; tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, thủy điện trong mùa mưa, lũ và công tác quản lý đê, kè và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ bão năm 2024; tập trung theo dõi, chỉ đạo, xử lý công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; xây dựng lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ Đông Xuân 2024-2025.

g) Sở Nội vụ: Tiếp tục theo dõi, cập nhật, cung cấp tài liệu liên quan đến hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Quảng Ngãi theo đề nghị của Chính phủ, Bộ Nội vụ; theo dõi hồ sơ Đề án thành lập thị trấn Tịnh Hà thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

h) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Kiểm tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và triển khai rà soát đảm bảo đúng quy trình, quy định; tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan, kết luận và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu UBND tỉnh: (1) Việc tổ chức Lễ phát động “Xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh” (trong khoảng thời gian từ ngày 20/11 - 25/11/2024) đảm bảo ý nghĩa, trang trọng, hiệu quả; (2) Kế hoạch triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 và 2025; (3) Thư kêu gọi Toàn thể Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh ủng hộ “xóa nhà tạm, nhà dột nát” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

i) Sở Y tế: Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực, thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho công tác phòng chống bão lụt năm 2024.

k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tiếp tục giải trình, bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của Trung ương về Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng của tỉnh năm 2025 và Kế hoạch tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân năm 2025, đảm bảo thiết thực, hiệu quả./.

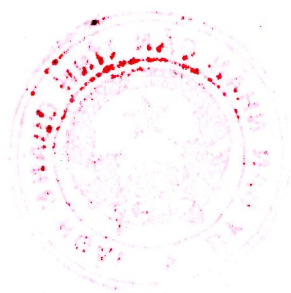
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHh327.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn





PHỤ LỤC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 10 NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số **259** /BC-UBND ngày **12** tháng **11** năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước TH tháng 10/2024	Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2023	% TH lũy kế so với KH năm 2024
1. Nông nghiệp						
Lúa mùa	Ha		1273,3		99,5	
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	265.000	15.275,70	248.970,0	101,9	94,0
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	10.913	1.030	6.885,9	92,6	63,1
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	102,3	110,87		98,39	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	947	9.611	102,9	80,1
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	904	8.573	98,9	65,9
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	65.000	4.300	53.849	105,5	82,8
- Bã các loại	1.000 lít	220.000	20.269	191.741	106,5	87,2
- Nước khoáng	1.000 lít	130.000	9.150	91.618	101,2	70,5
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.100.000	623.708	5.399.694	88,0	88,5
- Phân bón	Tấn	32.000	3.230	28.889	100,6	90,3
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	32.561	301.559	92,4	65,6
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	16.000	154,08	1.464	107,8	9,1
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	60.000	8.152	37.854	112,2	63,1
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	1.420	12.816	99,7	75,4
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.050	157,7	1.275,2	84,5	62,2
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.200	221,90	2.137,25	113,1	97,1
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	18.000	1.630	15.577	110,5	86,5
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	700.000	41.385	448.586	93,0	64,1
- Cuộn cảm	1.000 cái	90.000	6.046	55.419	89,8	61,6
- Giày da các loại	1.000 đôi	14.500	1.205	12.721	128,4	87,7
- Sợi bông	Tấn	45.000	4.978	47.102	133,7	104,7
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.474	450	4.360	123,0	79,6
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	76.822	6.455	64.394	108,5	83,8
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.500	262	2.427	115,6	97,1
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	28	2,72	26,54	110,9	94,8
+ Tinh bột mỳ	"	165	10,20	119,31	98,5	72,3
+ Đồ gỗ	"	5	1,00	5,76	146,2	115,2
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	170	10,35	95,42	77,3	56,1
+ May mặc	"	120	13,28	86,74	87,1	72,3

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước TH tháng 10/2024	Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2023	% TH lũy kế so với KH năm 2024
+ Hàng thực phẩm chế biến	Triệu USD	5	0,80	5,04	113,4	100,7
+ Sản phẩm cơ khí	"	157	7,13	132,35	101,3	84,3
+ Dầu FO	"	90	6,18	52,50	79,3	58,3
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	170	10,53	146,70	121,3	86,3
+ Giày da các loại	"	190	18,37	186,59	121,2	98,2
+ Thép	"	900	120,06	1.018,12	128,2	113,1
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	500	60,93	551,53	120,6	110,3
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.700	388	3.827	119,2	103,4
* Mặt hàng NK chủ yếu						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	125	8,73	127,59	116,5	102,1
+ Sắt thép	"	1.760	155,33	2.130,46	136,7	121,0
+ Dầu thô	"	1.300	168,44	1.038,97	91,9	79,9
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	330	27,35	352,20	127,8	106,7
+ Bông các loại	"	143	21,73	130,21	130,3	91,1
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	8	0,40	4,94	26,3	61,7
+ Khác	"	34	6,32	43,02	221,8	126,5
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	25.551	1.882,43	23.332,50	100,3	91,3
Trong đó: - Thu nội địa	"	17.640	1.075,60	13.087,43	83,7	74,2
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	8.205	546,00	6.614,36	73,2	80,6
- Thu hoạt động XNK	"	7.780	800,00	10.188,34	134,1	131,0
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	18.595	1.690,75	10.631,91	100,0	57,2